

Số: 3988 /UBND-KTTH

Bình Phước, ngày 27 tháng 12 năm 2011

V/v hướng dẫn một số nội dung về quy trình
và hồ sơ thẩm định bố trí vốn NSNN cho các dự án

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã.

Ngày 15/10/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chi thị số 1792/CT-TTg về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011.

Tại Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2010, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ, ngành và địa phương bổ sung quy định về quy trình và hồ sơ thẩm định bố trí vốn ngân sách nhà nước cho các dự án đầu tư phát triển. Để triển khai thực hiện, Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn như sau:

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

1. Căn cứ kế hoạch, quy hoạch ngành và nhiệm vụ được giao, các chủ đầu tư tiến hành lập danh mục dự án chuẩn bị đầu tư và lập thủ tục chuẩn bị đầu tư (đề nghị thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư) theo Phụ lục số 1 kèm theo hướng dẫn này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (theo phân cấp) có trách nhiệm thẩm định, trình UBND cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư theo Phụ lục số 2.

3. UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện ra quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư theo Phụ lục số 3.

4. Căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tham mưu UBND cùng cấp bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để chủ đầu tư triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

II. THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Sau khi lập dự án đầu tư, chủ đầu tư lập tờ trình gửi cơ quan kế hoạch đề nghị thẩm định theo Phụ lục số 4.

2. Cơ quan kế hoạch tổ chức thẩm định dự án và lập tờ trình phê duyệt dự án theo Phụ lục số 5.

- Đối với dự án thuộc nguồn vốn phân cấp thì cơ quan kế hoạch thẩm định theo quy định và trình UBND cùng cấp phê duyệt.

- Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và tham mưu UBND tỉnh văn bản trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho ý kiến về nguồn vốn.

- Đối với các dự án do cấp huyện lập và phê duyệt, có sử dụng nguồn vốn của tỉnh, sau khi thẩm định phải gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cho ý kiến về nguồn vốn sau đó mới trình UBND cấp huyện phê duyệt.

3. UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo mẫu tại Phụ lục số 6.

4. Đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực lâm sinh (do Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm thẩm định theo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ) và dự án công nghệ thông tin (thủ tục và trình tự thực hiện theo Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 11/6/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước), việc thẩm định về chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư, thẩm định dự án đầu tư cũng áp dụng theo biểu mẫu kèm theo hướng dẫn này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện cho các Sở, ngành, huyện, thị xã và các chủ đầu tư.

2. Các chủ đầu tư khi thực hiện hoặc giao các tổ chức tư vấn lập hồ sơ về chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư... phải căn cứ vào các phụ lục của hướng dẫn này để lập, đảm bảo đủ các nội dung yêu cầu về thẩm định nguồn vốn để các cơ quan thẩm định có đủ cơ sở xem xét về nguồn vốn thực hiện trước khi trình UBND các cấp phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN, VX;
- Lưu: VT (Nghĩa: 26.12).



Trương Tấn Thiệu

Phu lục số 1

CHỦ ĐẦU TƯ

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư

Dự án: (tên dự án)

Căn cứ (các quy định của pháp luật liên quan);

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên đơn vị) trình phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án (tên dự án) như sau:

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Phân tích, đánh giá vị trí, vai trò của dự án đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng, của ngành hoặc của đơn vị.

- Nêu tính cấp thiết phải đầu tư dự án.

2. Sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch:

- Thuyết minh sự phù hợp của dự án với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (của tỉnh/huyện), quy hoạch xây dựng và quy hoạch phát triển ngành (nếu có).

- Thuyết minh sự phù hợp của dự án với ngành, lĩnh vực, chương trình đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 (theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg).

3. Mục tiêu đầu tư:

4. Địa điểm đầu tư:

(Đối với dự án có sử dụng đất, phải thuyết minh cụ thể hiện trạng sử dụng đất, thuyết minh nhu cầu sử dụng đất trên cơ sở quy định của ngành).

5. Dự kiến nội dung và quy mô đầu tư:

- Nêu những hạng mục đầu tư, quy mô, số lượng của từng hạng mục đầu tư.

- Phân tích sơ bộ sự phù hợp của quy mô đầu tư với các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Dự kiến về thời gian thực hiện dự án.

(Nêu rõ thời gian chuẩn bị đầu tư, thời gian thực hiện dự án).

7. Sơ bộ tổng mức đầu tư:

- Trên cơ sở nội dung và quy mô đầu tư để khái toán chi phí đầu tư (xây lắp, thiết bị, quản lý dự án, GPMP, chi phí tư vấn, chi phí khác và dự phòng).

- Chi phí đầu tư phải căn cứ vào định mức, đơn giá, mặt bằng giá đầu tư, giá thị trường và các yếu tố khác.

8. Dự kiến về nguồn vốn đầu tư (Nêu cụ thể loại nguồn vốn).

9. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: Bao gồm các chi phí cho các công việc cần phải thực hiện từ khi lập dự án cho đến khi dự án đầu tư được phê duyệt.

Chủ đầu tư trình xem xét phê duyệt./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:

Phu lục số 2:

CƠ QUAN KẾ HOẠCH
(Tỉnh/huyện)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư

Dự án:(tên dự án)

Căn cứ (các quy định của pháp luật liên quan);

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ đề nghị của(đơn vị chủ đầu tư) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án(tên dự án).

.....(cơ quan thẩm định) trình UBND tỉnh/huyện phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án(tên dự án) như sau:

1. Đánh giá về sự cần thiết phải đầu tư:
2. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch:
3. Đánh giá về mục tiêu đầu tư:
4. Địa điểm đầu tư:

(Đối với dự án có sử dụng đất, phải đánh giá về nhu cầu sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất).

5. Đánh giá về nội dung và quy mô đầu tư:

- Phân tích sự phù hợp của những hạng mục đầu tư, quy mô, số lượng của từng hạng mục đầu tư.

- Phân tích sơ bộ sự phù hợp của quy mô đầu tư với các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Dự kiến về thời gian thực hiện dự án.

(Bao gồm thời gian chuẩn bị đầu tư, thời gian thực hiện dự án).

7. Sơ bộ tổng mức đầu tư:

(Xem xét sự phù hợp của tổng mức đầu tư mà chủ đầu tư đề nghị).

8. Dự kiến về nguồn đầu tư:

- Nguồn vốn đầu tư (Nêu cụ thể các loại nguồn vốn).

- Dự kiến bố trí các năm, số vốn mỗi năm.
- Thuyết minh khả năng nguồn vốn.
- Thuyết minh các dự án đầu tư của ngành, đơn vị là chủ đầu tư còn chuyển tiếp cần ưu tiên bố trí vốn (số tiền cụ thể), các dự án đã được phê duyệt chưa thực hiện (số tiền) để khẳng định khả năng bố trí vốn sau khi phê duyệt.

9. Xem xét sự phù hợp của dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư với các quy định hiện hành.

.....(cơ quan kế hoạch) trình UBND tỉnh/huyện..... xem xét, phê duyệt./.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

Phu lục số 3:

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
Dự án: (tên dự án)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ (các quy định của pháp luật liên quan);

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án (tên dự án) với nội dung như sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Dự kiến nội dung và quy mô đầu tư:

.....

.....

4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư:
 - Chi phí lập dự án:
 - Lệ phí thẩm định dự án:
 - (Các chi phí cần thiết khác):

* Cộng dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư:

Điều 2. (tên đơn vị chủ đầu tư) là chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh/huyện, cơ quan kế hoạch, chủ đầu tư.....(các cơ quan khác có liên quan)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

Phu lục số 4.

CHỦ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thẩm định dự án đầu tư/báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
công trình: (tên công trình)**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/ND-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND, ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ: (các quy định của pháp luật khác có liên quan).

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án/công trình:
2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Chủ nhiệm lập dự án (*đối với dự án đầu tư*):
5. Mục tiêu đầu tư:
6. Nội dung và quy mô đầu tư:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở) (*đối với dự án đầu tư*):
10. Loại, cấp công trình (*đối với dự án đầu tư*):
11. Dự án thuộc nhóm: (A, B, C)
12. Thiết bị công nghệ (nếu có) (*đối với dự án đầu tư*)
13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
14. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư

- Ghi rõ loại nguồn vốn (*vốn XD/CB thuộc ngân sách tỉnh/huyện, vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn khác - ghi cụ thể vốn gì*).

- *Đối với nguồn vốn huy động, vốn tài trợ... phải xác định rõ tổ chức, cá nhân tài trợ.*

- *Nếu dự án đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, phải xác định cơ cấu tỷ lệ từng nguồn vốn hoặc giá trị tuyệt đối của từng loại vốn.*

16. Hình thức quản lý dự án:

17. Thời gian thực hiện dự án:

18. Phân kỳ thực hiện đầu tư và nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

a) Phân kỳ thực hiện đầu tư (*Phân kỳ theo năm hoặc theo giai đoạn thực hiện*):

b) Nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

Năm	Nội dung thực hiện	Vốn TW hỗ trợ/vốn Chương trình mục tiêu	Vốn ngân sách tỉnh/huyện; (XDCB/sự nghịệp)	Vốn trái phiếu Chính phủ	Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)	
				
Năm ...	- Thiết kế - DT - GPMB.					
Năm ...	- Thực hiện đầu tư hạng mục A					
Năm					
Năm					
Năm					

19. Kế hoạch đấu thầu kèm theo (nếu có):

20. Kết luận:

Chủ đầu tư trình..... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu:

* Chi chú:

- Mẫu tờ trình thẩm định dự án này áp dụng chung cho dự án đầu tư và báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình. Riêng đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thì không áp dụng các mục 4, 9, 10, 11, 12 và 13.

- Mục 19 - Kế hoạch đấu thầu: Đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, phải lập kế hoạch đấu thầu cho toàn bộ công trình theo quy định hiện hành. Đối với dự án đầu tư, chỉ lập kế hoạch đấu thầu cho một số gói thầu cần thực hiện trước (thiết kế bản vẽ thi công - lập dự toán, khảo sát thiết kế, thẩm tra thiết kế - dự toán, quản lý dự án...).

Phụ lục số 5:

(Tên Cơ quan, đơn vị đầu mối
thẩm định)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Phê duyệt dự án đầu tư/báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
..... (tên công trình)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/ND-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND, ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ: (các quy định của pháp luật khác có liên quan);

Sau khi đã tổ chức thẩm định (cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định) báo cáo UBND tỉnh/huyện những nội dung về thẩm định dự án đầu tư/báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (tên công trình) như sau:

I. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án/báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

1. Tên dự án/công trình:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Chủ nhiệm lập dự án (*đối với dự án đầu tư*):
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở) (*đối với dự án đầu tư*):
10. Loại, cấp công trình:
11. Dự án thuộc nhóm: (A, B, C)
12. Thiết bị công nghệ (nếu có) (*đối với dự án đầu tư*)
13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
14. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư

- Ghi rõ loại nguồn vốn (*vốn XDCCB thuộc ngân sách tỉnh/huyện, vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn khác - ghi cụ thể là vốn gì*).

- *Đối với nguồn vốn huy động, vốn tài trợ, ... phải xác định rõ tổ chức, cá nhân tài trợ.*

- *Nếu dự án đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, phải xác định cơ cấu tỷ lệ từng nguồn vốn hoặc giá trị tuyệt đối của từng loại vốn.*

16. Hình thức quản lý dự án:

17. Thời gian thực hiện dự án:

18. Phân kỳ thực hiện đầu tư và nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

a) Phân kỳ thực hiện đầu tư (*Phân kỳ theo năm hoặc theo giai đoạn thực hiện*):

b) Nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

Năm	Nội dung thực hiện	Vốn TW hỗ trợ/vốn Chương trình mục tiêu	Vốn ngân sách tỉnh/huyện; (XDCB/sự nghịệp)	Vốn trái phiếu Chính phủ	Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)	
				
Năm ...	- ...					
Năm					
Năm					
Năm					
Năm					

19. Kế hoạch đấu thầu: (nêu tóm tắt một số nội dung chính của kế hoạch đấu thầu như việc phân chia gói thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu...).

20. Các nội dung khác (nếu có):

II. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Nêu tóm tắt ý kiến của các đơn vị liên quan (số và ngày, tháng, năm của văn bản ý kiến):

2. Ý kiến của cơ quan đầu mối thẩm định về ý kiến của các cơ quan, đơn vị, việc tiếp thu ý kiến hoặc giải trình về các ý kiến đó.

III. Nhận xét, đánh giá về nội dung dự án đầu tư/báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

1. Đánh giá về sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư:

2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch:

- Đánh giá sự phù hợp của dự án/báo cáo kinh tế - kỹ thuật với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (của tỉnh/huyện), quy hoạch xây dựng và quy hoạch phát triển ngành (nếu có).

- Đánh giá sự phù hợp với ngành, lĩnh vực, chương trình đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 (theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg).

3. Nhận xét, đánh giá sự phù hợp của nội dung, quy mô đầu tư so với chủ trương đầu tư và các quy định của pháp luật.

4. Nhận xét về địa điểm xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng cơ sở hạ tầng khu vực đầu tư công trình.

5. Nhận xét về sự phù hợp của thiết bị công nghệ, thiết bị khác (chỉ đối với dự án đầu tư).

6. Nhận xét, đánh giá về phương án và khả năng giải phóng mặt bằng, tái định cư.

7. Xem xét về tổng mức đầu tư:

- Sự phù hợp của phương pháp lập tổng mức đầu tư.

- Sự phù hợp của khối lượng xây dựng so với thiết kế cơ sở/thiết kế bản vẽ thi công.

- Sự phù hợp của định mức, đơn giá.

- Sự phù hợp của suất đầu tư so với mặt bằng giá bình quân của tỉnh.
- Sự phù hợp của các chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng.

8. Xem xét, đánh giá về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, cơ sở pháp lý của các nguồn vốn khác (nếu dự án sử dụng các nguồn vốn khác). Trong đó, thuyết minh khả năng cân đối vốn cho ngành, lĩnh vực; các công trình, dự án chuyên tiếp thuộc ngành, lĩnh vực cần ưu tiên bố trí vốn; các dự án đã được phê duyệt chưa thực hiện, dự kiến sẽ bố trí, để xác định khả năng cân đối vốn hàng năm.

9. Xem xét về phân kỳ thực hiện đầu tư và nhu cầu vốn theo tiến độ.

10. Đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng qua lại đến việc đầu tư xây dựng như an ninh, quốc phòng, môi trường và các quy định khác của pháp luật (đối với dự án đầu tư).

11. Xem xét về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (đối với dự án), kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

12. Đánh giá về sự phù hợp của kế hoạch đấu thầu với các quy định hiện hành.

13. Nhận xét về các nội dung khác:

- Khả năng quản lý dự án của chủ đầu tư.
- Về phân loại, phân cấp công trình.
- Về nhóm dự án (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình).
- Về hình thức quản lý dự án.
- Về thời gian thực hiện dự án.
- Về năng lực của tổ chức lập dự án/báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

14. Kết luận về tính hiệu quả, tính khả thi của dự án/báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

15. Kiến nghị:

- Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt dự án/báo cáo kinh tế - kỹ thuật
- Những kiến nghị khác (nếu có):

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:...

*** Chi chú:**

Mẫu này áp dụng chung cho dự án đầu tư và báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình. Đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thì không áp dụng các nội dung sau:

- Mục I: Bỏ các điểm 4, 9, 10, 11 và 12.
- Mục III: Bỏ các điểm 5, 10 và phân nhóm dự án trong điểm 13.

Phu lục số 6:

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ
THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư/báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
..... (tên công trình)

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN)**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND, ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ: (các quy định của pháp luật khác có liên quan);

Xét đề nghị của (đơn vị đầu mối thẩm định),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án/báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình(tên công trình) với nội dung như sau:

1. Tên dự án/công trình:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Chủ nhiệm lập dự án (*đối với dự án đầu tư*):
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở) (*đối với dự án đầu tư*)
10. Loại, cấp công trình:
11. Dự án thuộc nhóm: (A, B, C)
12. Thiết bị công nghệ (nếu có) (*đối với dự án đầu tư*)
13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): (*đối với dự án đầu tư*)
14. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư

- Ghi rõ loại nguồn vốn (vốn XDCCB thuộc ngân sách tỉnh/huyện, vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn khác - ghi cụ thể vốn gì).

- Đối với nguồn vốn huy động, vốn tài trợ... phải xác định rõ tổ chức, cá nhân tài trợ.

- Nếu dự án đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, phải xác định cơ cấu tỷ lệ từng nguồn vốn hoặc giá trị tuyệt đối của từng loại vốn.

16. Hình thức quản lý dự án:
17. Thời gian thực hiện dự án:
18. Phân kỳ thực hiện đầu tư:
19. Kế hoạch đấu thầu:
20. Các nội dung khác (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Người có thẩm quyền phê duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:

* **Chi chú:** Mẫu này áp dụng chung cho dự án đầu tư và báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình. Riêng đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thì không áp dụng các mục 4, 9, 11, 12 và 13.